

Apr | 2010



LONG GIANG
LAND

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

173 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Kính gửi các Quý Cổ đông!

Thay mặt cho Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đô thị Long Giang (Long Giang Land), tôi xin gửi tới Quý vị và gia đình lời chào trân trọng nhất cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và nhiều thành công!

Năm 2010, mặc dù kinh tế thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, nhưng kinh tế Việt nam đã đạt được những kết quả tích cực trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là mức tăng trưởng GDP đạt 6.78%. Tuy nhiên, bên cạnh những điểm sáng thể hiện thành tựu đạt được, nền kinh tế Việt nam nói chung còn bộc lộ nhiều khó khăn và thách thức như thâm hụt cán cân thương mại cao, áp lực pháp giá tiền đồng Việt Nam (do bội chi ngân sách) và lạm phát nguy cơ tiếp tục tăng...

Thị trường bất động sản năm 2010 tiếp tục trầm lắng với việc nguồn cung tăng cao ở tất cả các phân khúc, trong khi tín dụng cho bất động sản bị xiết chặt làm hạn chế sức mua bất động sản.

Với Long Giang Land, năm 2010 hoạt động kinh doanh của Công ty đã đạt được các kết quả khả quan. Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, cụ thể: lợi nhuận sau thuế đạt 49 tỷ đồng, chiếm 101% kế hoạch đề ra. Đồng thời, đây cũng là một năm để lại những dấu ấn quan trọng trong quá trình phát triển với việc Công ty đã hoàn tất hai đợt tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu từ 80 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng và cơ bản hoàn thành cơ bản dự án Trung tâm thương mại dịch vụ và căn hộ cao cấp 173 Xuân Thủy. Hà Nội đã tổ chức khánh thành giai đoạn 1 dự án vào đúng dịp kỷ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội và bàn giao các căn hộ cho khách hàng trong những tháng đầu năm năm 2011.

Thưa Quý vị!

Dựa trên những kết quả đã đạt được trong những năm 2010 vừa qua, HĐQT Long Giang Land đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 sát với tình hình kinh tế vĩ mô và thực tế của Long Giang Land cũng như chiến lược phát triển Long Giang Land đến năm 2015 và tầm nhìn 2020.

Trong năm 2011, ngoài việc hoàn thành dứt điểm dự án 173 Xuân Thủy- Hà Nội và đẩy nhanh tiến độ dự án 102 Trường Chinh – Hà Nội, HĐQT Công ty tiếp tục chỉ đạo Ban giám đốc Công ty (BGĐ) tích cực đẩy mạnh công tác chuẩn bị đầu tư để có thể khởi công ít nhất 02 dự án bất động sản trong năm và phát triển thêm hai dự án bất động sản mới cho năm 2011 để gởi đầu cho những năm tiếp theo. Bên cạnh đó, HĐQT chỉ đạo BGĐ Công ty đã và đang xây dựng và hoàn thiện hệ thống theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp và phát triển bền vững... để là một trong các Công ty mạnh trong lĩnh vực đầu tư bất động sản và thi công xây lắp.

Thưa Quý vị cổ đông!

Thay mặt HĐQT Công ty, tôi xin gửi lời tri ân chân thành đến Quý vị đã tin tưởng, ủng hộ và chia sẻ với Công ty trong thời gian qua. Chúng tôi rất mong muốn nhận được sự đồng tình và ủng hộ của Quý vị trong thời gian tới. Tôi tin tưởng rằng với những kế hoạch và chiến lược đã được tính toán cẩn trọng, với cách đầu tư chuyên nghiệp, hiện đại, Long Giang Land sẽ tiếp tục gặt hái được những thành công to lớn hơn nữa để trở thành một trong những Công ty bất động sản hàng đầu Việt Nam.

Trân trọng cảm ơn!

Chủ tịch HĐQT



Lê Hà Giang



LONG GIANG
LAND

MỤC LỤC

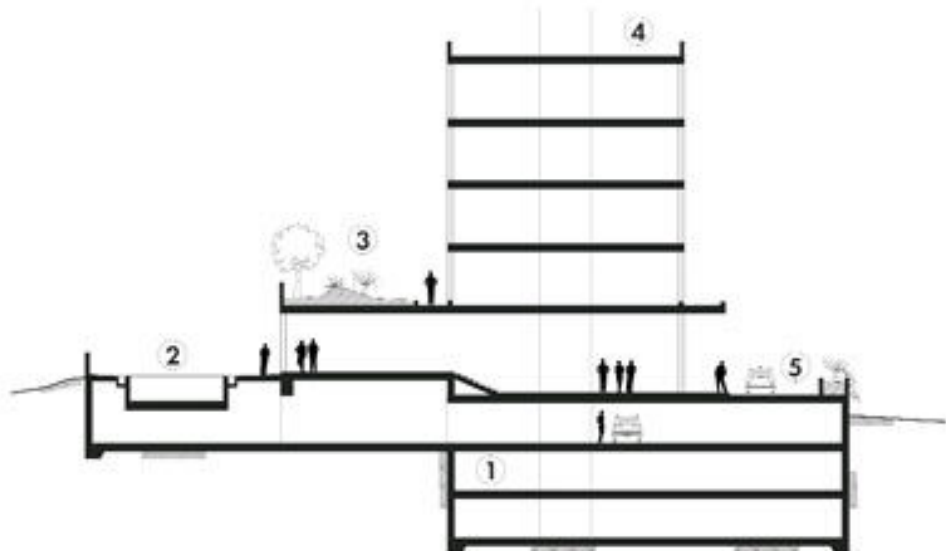
LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	7
1. Những sự kiện quan trọng	7
2. Ngành nghề kinh doanh	9
3. Tình hình hoạt động	9
3.1 Kinh doanh Bất động sản.....	10
3.2 Thi công xây lắp	12
3.3 Hoạt động đầu tư tài chính.....	12
4. Định hướng phát triển.....	13
4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty	13
4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn.....	14
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	15
1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động.....	15
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch	15
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm.....	16
3.1 Các khoản đầu tư lớn trong năm.....	16
4. Triển vọng và kế hoạch phát triển trong tương lai.....	18
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	19
1. Báo cáo tình hình tài chính	19
1.1 Phân tích những biến động-những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động	19
1.2 Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo	19
1.3 Những thay đổi về vốn cổ đông.....	20
1.4 Tổng số cổ phiếu theo từng loại tại thời điểm	20
1.5 Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại tính đến 31/03/2010.....	20
1.6 Cổ tức.....	20
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	20
3. Những tiến bộ công ty đã đạt được	21
3.1 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý.....	21
3.2 Các biện pháp kiểm soát	22
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:	23
BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	24

BẢN GIẢI TRÌNH BCTC VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN	38
1. Kiểm toán độc lập.....	38
2. Kiểm toán nội bộ:.....	38
CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN	39
1. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan.....	39
2. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan	Error!
Bookmark not defined.	
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	40
1. Sơ đồ, cơ cấu tổ chức của công ty	40
2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành	41
3. Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm.....	42
4. Quyền lợi của Ban Giám đốc:.....	Error! Bookmark not defined.
5. Số lượng cán bộ nhân viên và chính sách đối với người lao động:.....	42
5.1 Chính sách tuyển dụng.....	42
5.2 Chính sách đào tạo.....	43
5.3 Chính sách lương, thưởng, phúc lợi đãi ngộ.....	43
5.4 Quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm	44
6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng.....	44
THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	44
1. Hội đồng quản trị/Chủ tịch và Ban kiểm soát:	44
1.1 Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát (BKS) tính đến 08/04/2010	44
1.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị:.....	44
1.3 Hoạt động của Ban kiểm soát (viết tắt BKS):.....	48
1.4 Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:	48
1.5 Thù lao, các khoản lợi ích khác cho thành viên HDQT, Ban kiểm soát:.....	48
1.6 Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HDQT:	48
1.7 Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và cổ đông lớn đến 20/05/2009:.....	49
2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông	49
2.1 Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước	50
2.2 Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài.....	50

LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Long Giang được Sở KHĐT TP.Hà Nội cấp mã số doanh nghiệp 0101184201 (chuyển đổi từ Giấy ĐKKD số 0103000552) cấp đăng ký lần đầu ngày 08/10/2001. cấp thay đổi lần 7 ngày 5/1/2011 với vốn Điều lệ ban đầu là 30 tỷ đồng. hoạt động trong lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản và thi công xây lắp....
- Trong lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản. Công ty đã tham gia đầu tư vào nhiều dự án như: Dự án Tổ hợp trung tâm thương mại, văn phòng và căn hộ cao cấp 173 Xuân Thủy (Hà Nội); Dự án Tổ hợp căn hộ cao cấp, văn phòng và thương mại dịch vụ 102 Trường Chinh (Hà Nội); Dự án đầu tư xây dựng cải tạo và chỉnh trang cụm dân cư Cái Khế (Cần Thơ); Dự án Khu căn hộ cao cấp tại 69 Vũ Trọng Phụng (Hà Nội) ; Dự án Căn hộ cao cấp tại Xuân Đình (Từ Liêm -Hà Nội); Dự án chung cư Thành Thái (Quận 10 - TP.HCM) và nhiều dự án khác đang trong quá trình chuẩn bị đầu tư. Trong đó, trọng tâm trong năm 2010 là Dự án 173 Xuân Thủy hoàn thành và bàn giao dứt điểm các căn hộ cho khách hàng vào đầu quý II/2011, đặc biệt là Công ty phối hợp với đối tác đã tổ chức khánh thành và đưa vào khai thác gần 10.000m² sàn phần trung tâm thương mại nhân dịp kỷ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội vào tháng 10/2010.
- Trong những năm qua Công ty đã khẳng định được thương hiệu Long Giang với tư cách là nhà thầu chuyên nghiệp thi công nền móng và tầng hầm các công trình cao ốc có quy mô lớn và tính chất thi công phức tạp. Công ty đã trúng thầu và thi công một loạt các công trình có quy mô lớn như: Cherwood Residence tại 127 Pasteur. Khách sạn Rex tại TP. Hồ Chí Minh; The Manor, M5 Tower, Tháp BIDV- Hà Nội, Grand Hotel... Ngoài ra, Công ty đã và đang thi công rất nhiều dự án lớn tại thành phố Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và Cần Thơ.



LONG GIANG
LAND



- Tháng 06/2007. Công ty đã tiến hành phát hành riêng lẻ cổ phiếu ra công chúng tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu từ 30 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng.
- Tháng 10/2007. Công ty chính thức được UBCKNN cấp phép hoạt động dưới hình thức công ty đại chúng.
- Ngày 08/10/2009 Công ty đã chính thức niêm yết cổ phiếu trên sở giao dịch chứng khoán TP.HCM với mã cổ phiếu là LGL.

- Ngày 18/01/2010 Công ty đã được UBCKNN cấp giấy phép chào bán cổ phiếu ra công chúng số 497/UBCK-GCN để tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu (vốn điều lệ) từ 80 tỷ đồng lên 140 tỷ đồng và ngày 08/04/2010. Công ty đã hoàn tất việc chào bán 6 triệu cổ phiếu này cho cổ đông hiện hữu - Cổ đông chiến lược - Cán bộ nhân viên.
- Ngày 28/09/2010 Công ty đã được UBCKNN cấp giấy phép chào bán cổ phiếu ra công chúng số 693/UBCK-GCN để tăng vốn điều lệ từ 140 tỷ đồng lên gần 200 tỷ đồng.
- Ngày 10/12/2010. Công ty đã hoàn tất việc chào bán gần 6 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu - Cổ đông chiến lược - Cán bộ nhân viên.

2. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0101184201 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

- Xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng các công trình giao thông;
- Xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị và khu công nghiệp
- Kinh doanh nhà và bất động sản;
- Kinh doanh máy móc thiết bị và vật tư ngành xây dựng;
- Tư vấn xây dựng (không bao gồm thiết kế công trình);
- Tư vấn đầu tư tài chính (không bao gồm tư vấn pháp luật).
- Kinh doanh các dịch vụ khách sạn, nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán), tư vấn quản lý dự án trong lĩnh vực xây dựng cơ bản;
- Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;
- Tư vấn thiết kế kiến trúc công trình;
- Khai thác, sản xuất chế biến, kinh doanh vật liệu xây dựng (cát, đá, sỏi, gạch...) các cấu kiện bê tông đúc sẵn, cấu kiện thép;
- Kinh doanh nhập khẩu ô tô các loại, dây chuyền công nghệ máy, vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị ngành xây dựng, vận tải.
- Dịch vụ tư vấn, quảng cáo, đấu giá, quản lý, môi giới, định giá và kinh doanh sàn giao dịch bất động sản.

3. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010

Năm 2010, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được kết quả sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch năm 2010	Tỷ lệ hoàn thành (%)
Doanh thu	293.44	319.61	92
Chi phí	244.44	271.29	90
Lợi nhuận sau thuế	49.00	48.32	101

Đề đạt được kết quả trên. nguồn thu chủ yếu của Công ty từ các lĩnh vực sau::

3.1 Đầu tư và kinh doanh Bất động sản

Năm 2010. Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác triển khai các dự án bất động sản. cụ thể như sau :

a) *Dự án Tổ hợp trung tâm thương mại, văn phòng và căn hộ cao cấp 173 Xuân Thủy – Hà nội:*

Đây được coi là dự án trọng điểm của Công ty trong năm 2010. Trong năm Công ty đã phối hợp cùng đối tác đầu tư là Công ty Thương mại dịch vụ Trảng Thi đẩy mạnh thi công hoàn thiện dự án và đến nay về cơ bản hoàn thành công tác này. Đặc biệt, để đưa dự án vào khai thác sớm. Công ty đã tập trung thi công, hoàn thiện dứt điểm phần trung tâm thương mại, tổ chức khánh thành dự án vào đúng dịp đại lễ 1000 năm Thăng Long – Hà Nội tháng 10/2010 và trong năm lợi nhuận từ dự án này đã thu được 18 tỷ đồng .

b) *Dự án Tổ hợp căn hộ cao cấp, văn phòng và thương mại dịch vụ 102 Trường Chinh – Hà nội*

Đây là dự án Công ty hợp tác đầu tư với Công ty cổ phần cơ điện và xây dựng Việt Nam. Năm 2010. dự án đã bị tạm dừng để rà soát lại quy hoạch 4 quận nội thành Hà Nội theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, lợi nhuận từ dự án này đã thu được 10 tỷ đồng trong năm và rút vốn đầu tư vào dự án là 34 tỷ đồng. Ngay khi có kết quả rà soát quy hoạch. Công ty đã tập trung đẩy mạnh tiến độ triển khai dự án. cụ thể các công việc triển khai như sau :

- **Thủ tục chuẩn bị đầu tư:** Dự án được tiếp tục triển khai sau khi có kết quả rà soát và được chấp thuận chủ trương điều chỉnh quy mô dự án từ 17 tầng lên 19 và 21 tầng. Hiện đang triển khai thiết kế cơ sở theo quy mô điều chỉnh và xin cấp phép xây dựng.
- **Công tác thi công:** Đã cơ bản hoàn thiện công tác thi công hoàn thiện khu nhà vườn và đang triển khai thi công phần tầng hầm khối nhà cao tầng.
- **Công tác bán hàng:** Đang hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị bán hàng khi tiến độ thi công đáp ứng yêu cầu của luật định

c) Dự án đầu tư Khu chung cư Thành Thái, quận 10, TP HCM

Đây là dự án Công ty là chủ đầu tư. Năm 2010, Công ty đã tích cực triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư và đạt được kết quả sau:

- Công ty đã được UBND Thành phố HCM chấp thuận chủ trương đầu tư dự án và được phép điều chỉnh quy mô dự án từ 18 tầng lên 25 tầng.
- Hiện Công ty đang trình duyệt thiết kế cơ sở và chuẩn bị các thủ tục cấp phép xây dựng để có thể khởi công dự án vào Quý II/2011

d) Dự án đầu tư xây dựng cải tạo và chỉnh trang cụm dân cư Cái Khế -Cần Thơ

Đây là dự án do Công ty làm Chủ đầu tư. năm 2010 Công ty đã triển khai được các công việc sau:

- Dự án đã được chấp nhận điều chỉnh quy mô của dự án. trong đó điều chỉnh giảm diện tích từ 41.502 m² xuống còn 5.652 m². tăng quy mô chiều cao khối chung cư của dự án từ 15 tầng lên 25 tầng.
- Công ty đang triển khai công tác giải phóng mặt bằng phần diện tích còn lại của dự án (khoảng 500 m²).

e) Dự án đầu tư Khu căn hộ cao cấp 69 Vũ Trọng Phụng –Hà Nội:

Đây là dự án Công ty hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần Tu bổ di tích và Thiết bị văn hoá trung ương (Vinaremon). Năm 2010, Công ty đã triển khai được các công việc sau:

- Công ty đã được UBND thành phố Hà Nội chứng nhận giao làm đồng chủ đầu tư dự án;
- Dự án đã hoàn tất việc lập, phê duyệt TKCS và được cấp giấy chứng nhận đầu tư.
- Công ty đang triển khai thủ tục giao đất và triển khai công tác giải phóng mặt bằng.

f) Dự án đầu tư Khu căn hộ cao cấp tại Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội

Đây là dự án Công ty hợp tác đầu tư với Công ty TNHH nhà nước một thành viên Thăng Long GTC. Năm 2010, Công ty đã triển khai được các công việc sau:

- Đã hoàn tất việc xác định và nộp tiền sử dụng đất của dự án.
- Đang tiến hành các thủ tục xin cấp phép xây dựng.

g) Dự án khác

Trong năm 2010, Công ty cũng đã phát triển thêm được 4 dự án mới là các Dự án Trung tâm thương mại dịch vụ văn phòng CC05A tại Việt Hưng, Hà nội; Dự án khu nhà ở cao cấp Ngoại giao đoàn, Hà nội; Dự án Trung tâm thương mại dịch vụ văn phòng Sài Đồng, Hà nội và Trung tâm thương mại dịch vụ văn phòng VP5, Linh Đàm, Hà nội.

Trong đó, Dự án Ngoại giao đoàn đang đẩy mạnh công tác chuẩn bị đầu tư và các thủ tục pháp lý khác để có thể khởi công dự án trong quý II/2011.

3.2 Thi công xây lắp:

Năm 2010, tổng sản lượng thi công xây lắp của Công ty là 265.1 tỷ đồng đạt 88% so với kế hoạch do một số dự án tiến độ triển khai chậm. Cụ thể:

- Trong năm 2010 Công ty tiếp tục triển khai thi công các công trình chuyển tiếp từ năm 2009 sang với tổng giá trị là 141 tỷ đồng, gồm các công trình sau: Khách sạn Grand, TP HCM; Cao ốc HMTTC – TP HCM, Đại học Cần thơ, 102 Trường Chinh, Hà nội.
- Cũng trong năm 2010, công ty đã ký kết hợp đồng và triển khai thi công hai dự án lớn là dự án CT1 – TC2 Yên hòa, Hà nội và dự án 173 Xuân Thủy, Hà nội (phần hoàn thiện).

3.3 Hoạt động đầu tư tài chính**3.3.1 Góp vốn hợp tác kinh doanh**

DVT: triệu đồng

Diễn giải	Số dư đầu kỳ	Số đầu tư trong năm	Số vốn rút trong năm	Số vốn còn lại
Dự án 102 Trường Chinh	29.186	38.813	34.000	34.000
Dự án Việt Hưng	0	40.930		40.930
Dự án Ngoại giao đoàn	0	30.667		30.667
Dự án Linh Đàm	0	3.777		3.777
Dự án Sài Đồng	0	10.000		10.000
Tổng cộng	29.186	124.187	34.000	119.374

3.3.2 Góp vốn thành lập công ty

DVT: triệu đồng

Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ	% sở hữu	Số vốn góp		
				Số dư đầu kỳ	Số góp trong kỳ	Số dư cuối kỳ
Công ty CPĐT TMDV Xuân Thủy	Số 173 Xuân Thủy Hà Nội	25.000	64%	2.000	18.420	20.420
Công ty CPĐT và PTĐT Vạn Xuân	Số 292 Ngõ Văn Chương, Khâm Thiên Hà Nội	40.000	5%	1.050	400	1.450
Công ty CP Long Giang TSQ	LK6D Khu đô thị Mỗ Lao Hà Đông-Hà	100.000	10%	2.000	3.000	5.000

	Nội					
Tổng cộng				5.050	21.820	26.870

3.3.3 Hoạt động đầu tư cổ phiếu:

Tên Công ty	Số đầu năm 2010		Số cuối năm 2010	
	Số lượng (Cổ phiếu)	Giá trị (Đồng)	Số lượng (Cổ phiếu)	Giá trị (Đồng)
Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam (MCG)	402.600	7.488.360.000	3.250.140	57.502.278.500
Công ty CP Xây dựng Công nghiệp (DCC)	0	0	525.060	13.846.596.000
Công ty CP Thương mại và Vận tải Petrolimex HN (PJC)	0	0	145.000	4.640.000.000

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Công ty Long Giang Land đã xác định một lộ trình định hướng phát triển với những mục tiêu chiến lược cụ thể cho từng giai đoạn. Chiến lược kinh doanh trước mắt của Long Giang Land được xây dựng dựa vào sức mạnh sẵn có do Long Giang Land tạo dựng được trong thời gian qua, trên cơ sở phát huy tận dụng sức mạnh đó để tạo đà phát triển cho những năm tiếp theo.

- Phát huy năng lực và kinh nghiệm có được trong lĩnh vực đầu tư bất động sản. Công ty sẽ tập trung cho hoạt động mũi nhọn này để hướng tới hoạt động chuyên nghiệp, hiện đại. Trước mắt công ty sẽ tập trung đẩy mạnh triển khai các dự án trọng tâm như: Dự án Khu chung cư Thành Thái – Quận 10 – TP.HCM; Dự án khu nhà ở cao cấp ngoại giao đoàn; Dự án Cái Khế - Cần Thơ và Dự án tại Khu đô thị Việt Hưng, Hà Nội.... Bên cạnh đó, Công ty vẫn tập trung cho công tác phát triển các dự án mới gởi đầu để duy trì tốc độ phát triển cho những năm tiếp theo.
- Đầu tư cho sàn giao dịch bất động sản để trở thành một Sàn giao dịch BĐS chuyên nghiệp với đầy đủ các ngành nghề kinh doanh bao gồm: Giao dịch mua bán, chuyển nhượng, thuê, thuê mua BĐS; Môi giới BĐS; Định giá BĐS; Tư vấn BĐS.... Các ngành nghề khác phù hợp với qui định của Pháp luật.

- Tận dụng lợi thế và kinh nghiệm vốn có để đầu tư có trọng điểm vào các dự án BĐS như: Trung tâm thương mại, căn hộ cao cấp và văn phòng cho thuê tại 2 Thành phố lớn Hà Nội và TP.HCM. Tập trung vào các dự án BĐS có thể mang lại tỷ suất lợi nhuận cao; Đầu tư góp vốn trong các hoạt động tài chính, BĐS.
- Tích cực mở rộng hợp tác với các Công ty có nhiều kinh nghiệm trong từng lĩnh vực để học hỏi và nâng cao hiệu quả của các dự án đầu tư.
- Quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại hóa, kết hợp với việc xây dựng một tập thể nhân viên năng động, sáng tạo và bản lĩnh, tiến tới xây dựng được một sức mạnh văn hóa doanh nghiệp mang dấu ấn Long Giang

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tiếp tục tập trung đầu tư vào các dự án BĐS tại các đô thị lớn trong cả nước trọng tâm là Hà Nội và Thành Phố HCM. Trong năm 2011 bên cạnh triển khai hoàn thiện dứt điểm dự án 173 Xuân Thủy, đẩy mạnh tiến độ thi công dự án 102 Trường Chinh sẽ hoàn tất các công tác chuẩn bị đầu tư để có thể khởi công các dự án Chung cư Thành Thái, Ngoại giao đoàn. Năm 2012, sẽ khởi công ít nhất là 2 dự án tiếp theo.
- Nỗ lực xây dựng Long Giang Land phát triển không ngừng để tiếp tục duy trì và nâng tầm phát triển của Long Giang Land trở thành một trong các công ty đầu tư và kinh doanh bất động sản uy tín hàng đầu Việt Nam.
- Duy trì hướng phát triển bền vững trên nền tảng phát triển doanh nghiệp song hành với việc đóng góp tích cực cho sự phát triển của đất nước.
- Kiện toàn bộ máy quản lý các cấp trong đó đặc biệt chú trọng thu hút nhân sự cấp cao và cấp trung có năng lực, trình độ, tâm huyết về làm việc tại Công ty;

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**5. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động**

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	2009	2010	Tăng trưởng
1.	Doanh thu thuần	251.256.309.455	241.366.418.247	-4 %
2.	Lợi nhuận trước thuế	44.522.937.522	55.345.562.906	24 %
3.	Thuế TNDN	7.565.466.541	6.344.291.204	-16 %
4.	Lợi nhuận sau thuế	36.957.470.981	49.001.271.702	33 %

6. Tình hình thực hiện so với kế hoạch.

Các chỉ tiêu tài chính đều đạt và vượt so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2010 đã đề ra. cụ thể:

Đơn vị tính: 1.000đ

STT	Chỉ tiêu (1)	KH 2010 (2)	TH 2010 (3)	Chênh lệch (4)=(3)-(2)	% TH (5)=(3)/(2))
1.	Doanh thu thuần	273.115.437	241.366.418	31.749.019	88 %
2.	Giá vốn hàng bán	-	197.253.466	-	-
3.	Thu nhập khác		13.639.862	-	
4.	LN trước thuế	48.325.316	55.345.563	7.020.247	115 %

7. Những thay đổi chủ yếu trong năm**7.1 Các khoản đầu tư lớn trong năm***a. Các dự án Công ty làm chủ đầu tư**Đơn vị tính: đồng*

Dự án	Tổng mức đầu tư	Số vốn đầu tư trong 2010	Số vốn đầu tư lũy kế
Cải tạo chỉnh trang khu dân cư Phường Cái Khế Quận Ninh Kiều TP.Cần Thơ	637.407.000.000	17.363.339.609	34.131.747.142
Dự án đầu tư khu chung cư Thành Thái Quận 10 – TP .HCM	1.063.106.000.000	2.155.973.482	3.583.986.126



LONG GIANG
LAND

b. Các dự án hợp tác kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Đơn vị hợp tác	Dự án	Vốn góp dự kiến	Vốn đã đầu tư	Vốn đã rút	Vốn hiện tại
1.	CTCP cơ điện và xây dựng Việt Nam	Tổ hợp trung tâm thương mại, văn phòng và căn hộ cao cấp tại 102 Trường Chinh (Hà Nội)	68.000	68.000	34.000	34.000
2.	Công ty CP Tập đoàn đầu tư Long Giang	Dự án Khu ngoại giao đoàn	0	30.667	0	30.667
3.	Công ty TNHH May thuê – BĐS Việt Hưng	Dự án tại Sài Đồng (Gia Lâm. Hà Nội)	0	40.930	0	40.930
4.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thành Nam	Dự án Văn phòng 5 –Linh Đàm	0	3.777	0	3.777
5.	Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản – May thuê Việt Hưng	 Dự án Sài Đồng	0	10.000	0	10.000

LONG GIANG
LAND

8. Triển vọng và kế hoạch phát triển trong tương lai

- Trong thời gian tới, Long Giang Land sẽ tiếp tục duy trì sự phát triển ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản, đồng thời phát huy ưu thế là nhà thầu chuyên nghiệp trong thi công nhà cao tầng, đặc biệt là thi công phần móng và tầng hầm..
- Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng các dự án Bất động sản của Công ty nhằm khẳng định vị thế của Công ty trên thị trường bất động sản Việt Nam
- Đồng thời, Công ty tiếp tục mở rộng liên doanh, liên kết với các đối tác chiến lược, các bạn hàng lớn có năng lực để không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Dự kiến năm 2011 Công ty sẽ triển khai tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu từ gần 200 tỷ đồng lên gần 250 tỷ đồng nhằm nâng cao năng lực tài chính và tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới.



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2010	Năm 2009
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	69.93	81.60
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	30.07	18.40
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	51.13	64.70
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	48.87	35.30
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1.96	1.55
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1.39	1.28
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.22	0.11
Tỷ suất sinh lời			
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	18.49	16.66
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	16.37	13.83
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	8.14	12.02
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	7.21	9.98
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu</i>			
	%	14.75	28.27

1.1 Phân tích những biến động-những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động

- Năm 2010 lợi nhuận sau thuế đạt 101% so với kế hoạch nguyên nhân chính là do trong kỳ:

- + Doanh thu thực hiện đạt 88% so với kế hoạch do tiến độ thi công một số công trình chậm so với dự kiến và giá vốn hàng bán cũng giảm tương ứng chiếm 84% so với kế hoạch đề ra..
- + Chi phí tài chính tăng 50% so với kế hoạch do biến động không tốt của thị trường chứng khoán. phát sinh chi phí trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán với số tiền là 6.3 tỷ đồng. chiếm 26% chi phí tài chính phát sinh trong năm.

1.2 Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010 của năm báo cáo

Tổng giá trị tài sản của Long Giang Land theo sổ sách tại thời điểm 31/12/2010 là: 679.698.819.714 đồng. tăng 84% so với cùng kỳ năm trước (31/12/2009) là 370.351.463.494 đồng

1.3 Những thay đổi về vốn chủ sở hữu:

Trong năm 2010. công ty hoàn thành 02 đợt tăng vốn điều lệ thông qua việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. cổ đông chiến lược và cán bộ nhân viên:

- Đợt 1: Tăng từ 80 tỷ đồng lên 140 tỷ đồng. ngày kết thúc đợt phát hành cuối cùng là 09/04/2010.
- Đợt 2: Tăng từ 140 tỷ đồng lên 199.992.750.000 đồng. ngày kết thúc đợt phát hành cuối cùng là 10/12/2010.

1.4 Tổng số cổ phiếu theo từng loại tại thời điểm

Đến 31/12/2010 số cổ phiếu của Công ty như sau:

- Cổ phiếu phổ thông: 19.999.275 cổ phần
- Cổ phiếu ưu đãi: 0

1.5 Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại tính đến 31/03/2011

- Cổ phần tự do chuyển nhượng: 16.399.420 cổ phiếu
- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 3.599.855 cổ phiếu. trong đó:
 - + 400.000 cổ phiếu có thời hạn đến 9/04/2011 được tự do chuyển nhượng.
 - + 699.855 cổ phiếu có thời hạn đến 19/5/2011 được tự do chuyển nhượng.
 - + 2.500.000 cổ phiếu có thời hạn đến 08/12/2011 được tự do chuyển nhượng.

Số lượng cổ phiếu dự trữ. cổ phiếu quỹ theo từng loại

- Cổ phiếu quỹ : 2.900 cổ phiếu

1.6 Cổ tức

- Công ty đã thực hiện việc thanh toán nốt cổ tức năm 2009 với tỉ lệ là 5% và tạm ứng cổ tức năm 2010 đợt 1 với tỉ lệ 15%

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Nhìn chung, tình hình kinh doanh của Công ty các năm qua đều hoàn thành kế hoạch đề ra và đạt tốc độ tăng trưởng tốt xét về quy mô doanh nghiệp, tổng tài sản và lợi nhuận đạt được. Lợi nhuận ròng của Công ty năm 2010 tăng trưởng cao so với năm 2009 (Lợi nhuận sau thuế tăng 36%).
- Năm 2010 Công ty đã chuyển mạnh định hướng của công ty từ nhiều năm doanh thu chủ yếu từ xây lắp thuần túy sang đầu tư và kinh doanh bất động sản, để dần dần khẳng định vị thế của Công ty là một nhà đầu tư bất động sản chuyên nghiệp với việc một loạt các dự án đầu tư bất động sản triển khai và thực hiện. 02 dự án đã hạch toán lợi nhuận (chiếm 20% lợi nhuận cả năm). Với việc phát triển thêm được 04 dự án mới sẽ đảm bảo được tốc độ phát triển ổn định của Công ty trong những năm tiếp theo.

3. Những tiên bộ công ty đã đạt được

3.1 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

- Năm 2010, Công ty tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức của Công ty theo mô hình Công ty niêm yết, điều lệ tổ chức hoạt động mới của Công ty và phù hợp với yêu cầu thực tế của công việc. Công ty đã thành lập mới Phòng Kiểm soát nội bộ nhằm hỗ trợ Ban giám đốc kiểm soát các rủi ro trong hoạt động của Công ty, thành lập 02 phòng là Văn phòng Công ty và Phòng Nhân sự trên cơ sở tách Phòng Hành chính Nhân sự nhằm chuyên môn hóa các hoạt động của Công ty.
- Công ty luôn quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho CBNV bởi đây là nhân tố quan trọng nhất, có tính chất quyết định đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Quý 1/2010, Công ty đã thực hiện tăng lương cho toàn thể CBNV phù hợp với mặt bằng thu nhập của các doanh nghiệp cùng ngành nghề, đến cuối năm thu nhập bình quân người lao động đã đạt 8.5 triệu/người/ tháng. Ngoài ra các chế độ phúc lợi khác cho CBNV như : nghỉ mát, sinh nhật, thăm quan du lịch đều được quan tâm thích đáng.
- Ngoài ra, Công ty đã đẩy mạnh công tác xã hội nhằm thúc đẩy ý thức cộng đồng và trách nhiệm xã hội trong anh chị em CBNV. Với nghĩa cử cao đẹp lá lành đùm lá rách, Công ty đã tổ chức quyên góp và ủng hộ đồng bào lũ lụt các tỉnh Miền Trung, thăm hỏi các cháu mồ côi, người già không nơi nương tựa tại Ba Vì – Hà Nội, thăm hỏi các cháu nhỏ, bệnh nhân tại xóm chạy thận Bệnh viện Bạch Mai được cơ quan báo chí, ngôn luận và xã hội ghi nhận và đánh giá cao.
- Với sự minh bạch và kịp thời trong công bố thông tin theo nghĩa vụ của một công ty niêm yết, Công ty đã vinh dự được nhận giải thưởng “ Thương hiệu chứng khoán uy tín năm 2010” do các tổ chức có uy tín bình chọn.

3.2 Các biện pháp kiểm soát

- **Kiểm soát hoạt động của Công ty theo đúng quy định của pháp luật:**

Các hoạt động của Long Giang Land luôn tuân thủ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty; Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững. Để làm được việc này, bên cạnh việc mở rộng và phát triển các mặt hoạt động kinh doanh, duy trì tốc độ tăng trưởng tài chính, doanh thu và lợi nhuận thì vấn đề quản trị rủi ro luôn được HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty đến từng phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty.

- **Kiểm soát nguồn nhân lực:**

Bên cạnh việc duy trì thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động: bao gồm các chế độ về hợp đồng lao động, chế độ tiền lương, tiền thưởng, bảo hộ lao động, BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ đãi ngộ khác theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và quy chế của công ty. Công ty cũng tăng cường bổ sung nguồn lực để thực hiện các mục tiêu đề ra, có xem xét đánh giá định kỳ để nhận định mức độ hiệu quả của công tác quản lý để đưa ra biện pháp khắc phục và phòng ngừa kịp thời nhằm đảm bảo cung cấp dịch vụ thi công xây lắp theo yêu cầu của khách hàng, tối đa hóa mức lợi nhuận của công ty. Đồng thời, kiểm soát việc chấp hành Quy chế quản trị nội bộ về nội quy lao động, chế độ giao ban, báo cáo và kế hoạch công tác, nhằm nâng cao hiệu quả của các công tác sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Kiểm soát quá trình cung cấp dịch vụ thi công xây lắp:**

Công ty đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 vào hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua kiểm soát hiệu quả nguồn lực của dự án, thực hiện tốt công tác kiểm soát thông tin, kiểm soát chi phí thi công, kiểm soát tiến độ thi công, kiểm soát các nhà cung ứng và thầu phụ, kiểm soát tiến độ, kiểm soát an toàn lao động và rủi ro của các dự án; Đồng thời, Công ty có nhìn nhận và đánh giá cao công tác hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán các công trình với Chủ đầu tư, từ đó bố trí đủ nhân sự để có thể phối hợp với các đơn vị một cách tốt nhất trong việc thực hiện kế hoạch, rút ngắn tối thiểu thời gian hoàn công quyết toán của dự án. Xây dựng cơ chế giao khoán thi công một cách phù hợp nhằm khai thác tối đa khả năng làm việc của nhân viên, góp phần tối đa hóa lợi nhuận của công ty. Đồng thời, Công ty cũng luôn duy trì hình thức động viên và chế tài để thưởng, phạt trong quá trình quản lý.

- **Kiểm soát đầu tư:**

Công ty luôn triển khai các biện pháp kiểm soát đầu tư: xác định tổng mức đầu tư của dự án, xác định doanh thu của dự án, xác định hiệu quả kinh tế của dự án trước khi quyết định đầu tư nhằm đảm bảo các dự án đầu tư đạt hiệu quả, chất lượng, tiến độ và đúng các quy định của pháp luật.

- **Kiểm soát về chi phí:**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

+ Chi phí trực tiếp: Dựa trên các dự toán thi công của công trình, dự án, căn cứ theo giá cả hợp đồng và giá cả thị trường vận dụng các định mức kinh tế, định mức kỹ thuật của quá trình sản xuất kinh doanh để kiểm soát giá thành sản phẩm. Đối với vật tư chính Công ty xây dựng kế hoạch, chú trọng việc tính toán nhu cầu theo định mức và tiến độ thi công để có kế hoạch mua sắm kịp thời đầy đủ hạn chế tới mức tối thiểu vật tư tồn kho.

+ Chi phí gián tiếp: Việc kiểm soát chi phí dựa trên hạn mức chi phí đã được Tổng giám đốc phê duyệt.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Trong tương lai, bên cạnh việc tập trung duy trì và phát triển hai lĩnh vực hoạt động chính là kinh doanh bất động sản và thi công xây lắp, Công ty sẽ đa dạng hoá hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua việc đầu tư vào một số Công ty có lĩnh vực kinh doanh có thể hỗ trợ cho sự phát triển của Long Giang Land .
- Bên cạnh đó, Công ty có định hướng xúc tiến việc thành lập các công ty con để chuyên nghiệp hoá các hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty: Công ty Quản lý khai thác bất động sản, công ty về thi công xây dựng nhà cao tầng....



LONG GIANG
LAND

BÁO CÁO TÀI CHÍNH• **Công ty mẹ:****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

		Đơn vị tính: VND	
TÀI SẢN		Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		475.331.541.732	302.194.365.863
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		74.861.977.638	26.678.762.306
1. Tiền		2.561.977.638	1.656.352.523
2. Các khoản tương đương tiền		72.300.000.000	25.022.409.783
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		61.049.757.885	13.390.357.755
1. Đầu tư ngắn hạn		62.832.427.873	13.390.357.755
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(1.782.669.988)	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		203.455.832.763	186.287.740.393
1. Phải thu khách hàng		168.987.240.613	171.139.370.534
2. Trả trước cho người bán		34.229.155.003	14.927.561.381
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	-
5. Các khoản phải thu khác		239.437.147	220.808.478
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		-	-
IV. Hàng tồn kho		68.121.042.163	31.524.466.672
1. Hàng tồn kho		68.121.042.163	31.524.466.672
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác		67.842.931.283	44.313.038.737
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		67.842.931.283	44.313.038.737

TÀI SẢN		Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		204.367.277.982	68.157.097.631
I. Các khoản phải thu dài hạn		119.376.099.500	39.186.659.050
1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ		-	-
4. Phải thu dài hạn khác		119.376.099.500	39.186.659.050
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	-
II. Tài sản cố định		13.962.135.856	16.862.098.149
1. Tài sản cố định hữu hình		7.483.585.856	10.383.548.149
<i>Nguyên giá</i>		15.104.064.857	15.480.490.745
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		(7.620.479.001)	(5.096.942.596)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
<i>Nguyên giá</i>		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		-	-
3. Tài sản cố định vô hình		6.478.550.000	6.478.550.000
<i>Nguyên giá</i>		6.478.550.000	6.478.550.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	-
III. Bất động sản đầu tư		-	-
<i>Nguyên giá</i>		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		58.470.000.000	5.050.000.000
1. Đầu tư vào công ty con		20.420.000.000	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		-	2.000.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác		42.450.000.000	3.050.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(4.400.000.000)	-
V. Tài sản dài hạn khác		12.559.042.626	7.058.340.432
1. Chi phí trả trước dài hạn		1.487.231.146	6.058.340.432
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		-	-
3. Tài sản dài hạn khác		11.071.811.480	1.000.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		679.698.819.714	370.351.463.494

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		347.547.844.784	239.624.017.260
I. Nợ ngắn hạn		340.791.444.709	235.503.883.185

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

1.	Vay và nợ ngắn hạn	196.703.667.661	94.017.456.359
2.	Phải trả người bán	81.199.740.258	72.437.952.971
3.	Người mua trả tiền trước	19.620.057.684	4.453.707.218
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.790.372.635	17.598.407.035
5.	Phải trả người lao động	1.444.032.285	783.813.862
6.	Chi phí phải trả	15.342.773.258	14.923.748.746
7.	Phải trả nội bộ	-	-
8.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-
9.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	12.619.368.938	23.098.284.691
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-
11.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7.071.431.990	8.190.512.303
12.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	-	-
II.	Nợ dài hạn	6.756.400.075	4.120.134.075
1.	Phải trả dài hạn người bán	-	-
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	-	-
3.	Phải trả dài hạn khác	6.614.952.408	4.114.952.408
4.	Vay và nợ dài hạn	-	-
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	141.447.667	5.181.667
7.	Dự phòng phải trả dài hạn	-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện	-	-
9.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	-
B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	332.150.974.930	130.727.446.234
I.	Vốn chủ sở hữu	332.150.974.930	130.727.446.234
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	199.992.750.000	80.000.000.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	92.574.334.165	27.207.000.000
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	-	-
4.	Cổ phiếu quỹ	(43.500.000)	-
5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
7.	Quỹ đầu tư phát triển	11.115.998.333	6.215.871.163
8.	Quỹ dự phòng tài chính	-	-
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	5.557.999.167	3.107.935.582
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	22.953.393.265	14.196.639.489
11.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	-	-
12.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	-	-
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
1.	Nguồn kinh phí	-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	-	-

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN

679.698.819.714

370.351.463.494

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	-	-
5. Ngoại tệ các loại:	-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án	-	-

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	241.366.418.247	256.468.752.312
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	5.212.442.857
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	241.366.418.247	251.256.309.455
4. Giá vốn hàng bán	197.253.466.822	203.527.674.001
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	44.112.951.425	47.728.635.454
6. Doanh thu hoạt động tài chính	44.297.974.524	13.063.047.428
7. Chi phí tài chính	23.363.522.076	5.524.886.681
Trong đó: chi phí lãi vay	16.793.621.978	5.459.634.347
8. Chi phí bán hàng	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.172.531.646	10.641.979.320
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	47.874.872.227	44.624.816.881
11. Thu nhập khác	13.639.862.250	2.903.357.484

12. Chi phí khác	6.169.171.571	3.005.236.843
13. Lợi nhuận khác	7.470.690.679	(101.879.359)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	55.345.562.906	44.522.937.522
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6.344.291.204	7.565.466.541
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	49.001.271.702	36.957.470.981

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
1. Lợi nhuận trước thuế	55.345.562.906	44.522.937.522
2. Điều chỉnh cho các khoản:		
- Khấu hao tài sản cố định	2.909.250.728	2.489.945.702
- Các khoản dự phòng	6.182.669.988	(496.400.000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	(34.552.739.619)	(13.745.710.798)
- Chi phí lãi vay	16.793.621.978	5.459.634.347
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	46.678.365.981	38.230.406.773
- Tăng, giảm các khoản phải thu	(48.652.383.955)	(44.477.737.750)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	(36.596.575.491)	270.968.802
- Tăng, giảm các khoản phải trả	20.850.853.989	(17.632.379.350)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	4.571.109.286	430.040.719
- Tiền lãi vay đã trả	(5.227.504.501)	(5.713.435.637)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(11.419.049.979)	(6.880.162.368)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	135.000.000	1.368.365.599
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(16.236.550.508)	(1.251.907.316)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(45.896.735.178)	(35.655.840.528)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(2.067.026.217)	(1.676.650.805)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	323.340.001	700.000.000
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(59.648.666.532)	(250.255.695.016)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	42.756.910.914	251.022.960.439
5.	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	(168.316.407.433)	(2.653.790.560)
6.	Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	35.250.000.000	11.246.640.000
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	8.030.531.946	12.938.712.206
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(143.671.317.321)	21.322.176.264

CHỈ TIÊU		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	185.360.084.165	-
2.	Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	(43.500.000)	-
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	274.930.508.086	198.416.772.472
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	(193.810.414.261)	(145.663.015.937)
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(28.685.410.159)	(13.841.108.805)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		237.751.267.831	38.912.647.730
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		48.183.215.332	24.578.983.466
Tiền và tương đương tiền đầu năm		26.678.762.306	2.099.778.840
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm		74.861.977.638	26.678.762.306

- Báo cáo hợp nhất:**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		501.008.196.989	302.194.365.863
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	77.016.787.717	26.678.762.306
1. Tiền		111		4.716.787.717	1.656.352.523
2. Các khoản tương đương tiền		112		72.300.000.000	25.022.409.783
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		120		61.049.757.885	13.390.357.755
1. Đầu tư ngắn hạn		121	V.2	62.832.427.873	13.390.357.755
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		129	V.3	(1.782.669.988)	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		224.089.084.890	186.287.740.393
1. Phải thu khách hàng		131	V.4	167.277.291.613	171.139.370.534
2. Trả trước cho người bán		132	V.5	56.572.356.130	14.927.561.381
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Các khoản phải thu khác		135	V.6	239.437.147	220.808.478
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		139		-	-
IV. Hàng tồn kho		140		69.952.435.629	31.524.466.672
1. Hàng tồn kho		141	V.7	69.952.435.629	31.524.466.672
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		68.900.130.868	44.313.038.737
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151		-	-

CT CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.050.178.585	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	67.849.952.283	44.313.038.737

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		202.032.098.078	68.157.097.631
I. Các khoản phải thu dài hạn		210		119.376.099.500	39.186.659.050
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218	V.9	119.376.099.500	39.186.659.050
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định		220		23.053.044.947	16.862.098.149
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	7.483.585.856	10.383.548.149
	<i>Nguyên giá</i>	222		15.104.064.857	15.480.490.745
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(7.620.479.001)	(5.096.942.596)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.11	6.478.550.000	6.478.550.000

CT CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

Nguyên giá	228		6.478.550.000	6.478.550.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	9.090.909.091	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		38.050.000.000	5.050.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	2.000.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	42.450.000.000	3.050.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(4.400.000.000)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		17.503.489.056	7.058.340.432
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	5.431.677.576	6.058.340.432
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.16	12.071.811.480	1.000.000.000
VI. Lợi thế thương mại	269	V.17	4.049.464.575	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		703.040.295.067	370.351.463.494

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		362.789.249.107	239.624.017.260
I. Nợ ngắn hạn	310		356.032.849.032	235.503.883.185
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	178.849.794.627	94.017.456.359
2. Phải trả người bán	312	V.19	81.671.445.403	72.437.952.971
3. Người mua trả tiền trước	313	V.20	52.229.214.244	4.453.707.218
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	6.804.788.287	17.598.407.035

CT CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

5.	Phải trả người lao động	315		1.444.032.285	783.813.862
6.	Chi phí phải trả	316	V.22	15.342.773.258	14.923.748.746
7.	Phải trả nội bộ	317		-	-
8.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	12.619.368.938	23.098.284.691
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.24	7.071.431.990	8.190.512.303
12.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II.	Nợ dài hạn	330		6.756.400.075	4.120.134.075
1.	Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3.	Phải trả dài hạn khác	333	V.25	6.614.952.408	4.114.952.408
4.	Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.26	141.447.667	5.181.667
7.	Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		331.429.154.290	130.727.446.234
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.27	331.429.154.290	130.727.446.234
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		199.992.750.000	80.000.000.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		92.574.334.165	27.207.000.000
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4.	Cổ phiếu quỹ	414		(43.500.000)	-
5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417		11.115.998.333	6.215.871.163

CT CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

8.	Quỹ dự phòng tài chính	418	-	-
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	5.557.999.167	3.107.935.582
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	22.231.572.625	14.196.639.489
11.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421	-	-
12.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422	-	-
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
1.	Nguồn kinh phí	432	-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433	-	-
C -	LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.28	8.821.891.670
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	703.040.295.067	370.351.463.494

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-	-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	241.217.974.089
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		241.217.974.089
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	197.139.670.847
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		44.078.303.242
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	44.388.985.327
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	23.222.700.797
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		16.652.800.699
8.	Chi phí bán hàng	24		-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	17.931.128.109
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		47.313.459.663
11.	Thu nhập khác	31	VI.6	13.639.862.250
12.	Chi phí khác	32	VI.7	6.169.171.571
13.	Lợi nhuận khác	40		7.470.690.679
14.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		54.784.150.342
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		6.344.291.204
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		48.439.859.138
18.1.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(27.656.594)
18.2.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		48.467.515.732
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	3.790

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Lợi nhuận trước thuế	01		54.784.150.342
2.	Điều chỉnh cho các khoản:			
-	Khấu hao tài sản cố định	02		2.909.250.728
-	Các khoản dự phòng	03		6.182.669.988
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(34.634.303.508)
-	Chi phí lãi vay	06		16.652.800.699
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		45.894.568.249
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(75.432.268.692)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(36.908.118.049)
-	Tăng, giảm các khoản phải trả	11		53.511.663.138
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		633.036.229
-	Tiền lãi vay đã trả	13		(5.227.504.501)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(11.419.049.979)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		147.096.654
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(17.236.550.508)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(46.037.127.459)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2.067.026.217)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		293.945.455
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(59.648.666.532)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	42.756.910.914
5.	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(148.623.374.416)
6.	Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	35.250.000.000
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	8.112.095.835
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		30	(123.926.114.961)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		185.360.084.165
2.	Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(43.500.000)
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		257.480.508.086
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(193.810.414.261)
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(28.685.410.159)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		40		220.301.267.831
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		50		50.338.025.411
Tiền và tương đương tiền đầu năm		60	V.1	26.678.762.306
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		61		-
Tiền và tương đương tiền cuối năm		70	V.1	77.016.787.717

BẢN GIẢI TRÌNH BCTC VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
- Ý kiến kiểm toán độc lập báo cáo tài chính công ty mẹ:

“Theo ý kiến chúng tôi. Báo cáo tài chính sau khi đã điều chỉnh theo ý kiến của kiểm toán viên đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010. cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. phù hợp với các chuẩn mực. Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan”

- Ý kiến kiểm toán độc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

“ Theo ý kiến chúng tôi. Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã điều chỉnh theo ý kiến của kiểm toán viên đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010. cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. phù hợp với các chuẩn mực. Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan”

2. Kiểm soát nội bộ:

- Tuy mới thành lập từ tháng 3/2010. nhưng Phòng Kiểm soát nội bộ (PKSNB) đã tiến hành kiểm toán một số công trình sau:
 - + Công trình: thi công xây dựng hạng mục tường vây. cọc khoan nhồi. móng. sàn. tầng hầm của dự án: Trung tâm thương mại dịch vụ văn phòng và căn hộ cao cấp M5 (Phần: 5 tầng hầm để xe tự động)
 - + Công trình: thi công cọc barrette tường vây. móng. sàn tầng hầm và bể xử lý của dự án Trung tâm thương mại. dịch vụ và nhà ở 173 Xuân Thủy. Hà Nội.
 - + Công trình thi công xây dựng cọc khoan nhồi đại trà Công trình khu nhà ở Bán Hòa mục
 - + Công trình thi công xây dựng cọc khoan nhồi đại trà công trình văn phòng làm việc. trung tâm thương mại hỗn hợp nhà ở tại 52 Lĩnh Nam. Hoàng Mai. Hà nội.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

Kết quả báo cáo kiểm toán đã kiến nghị một số biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót và đề xuất các biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Trong năm 2010, PKSNB đã soạn thảo quy chế quản trị nội bộ phòng, phối hợp với các phòng, ban và đơn vị rà soát pháp lý và tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với các hợp đồng hợp tác đầu tư, hợp đồng xây lắp, hợp đồng mua bán... cũng như đối với các hồ sơ góp vốn và đề án thành lập doanh nghiệp... bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật và thông lệ hiện hành.

CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

(Đơn vị tính: VNĐ)

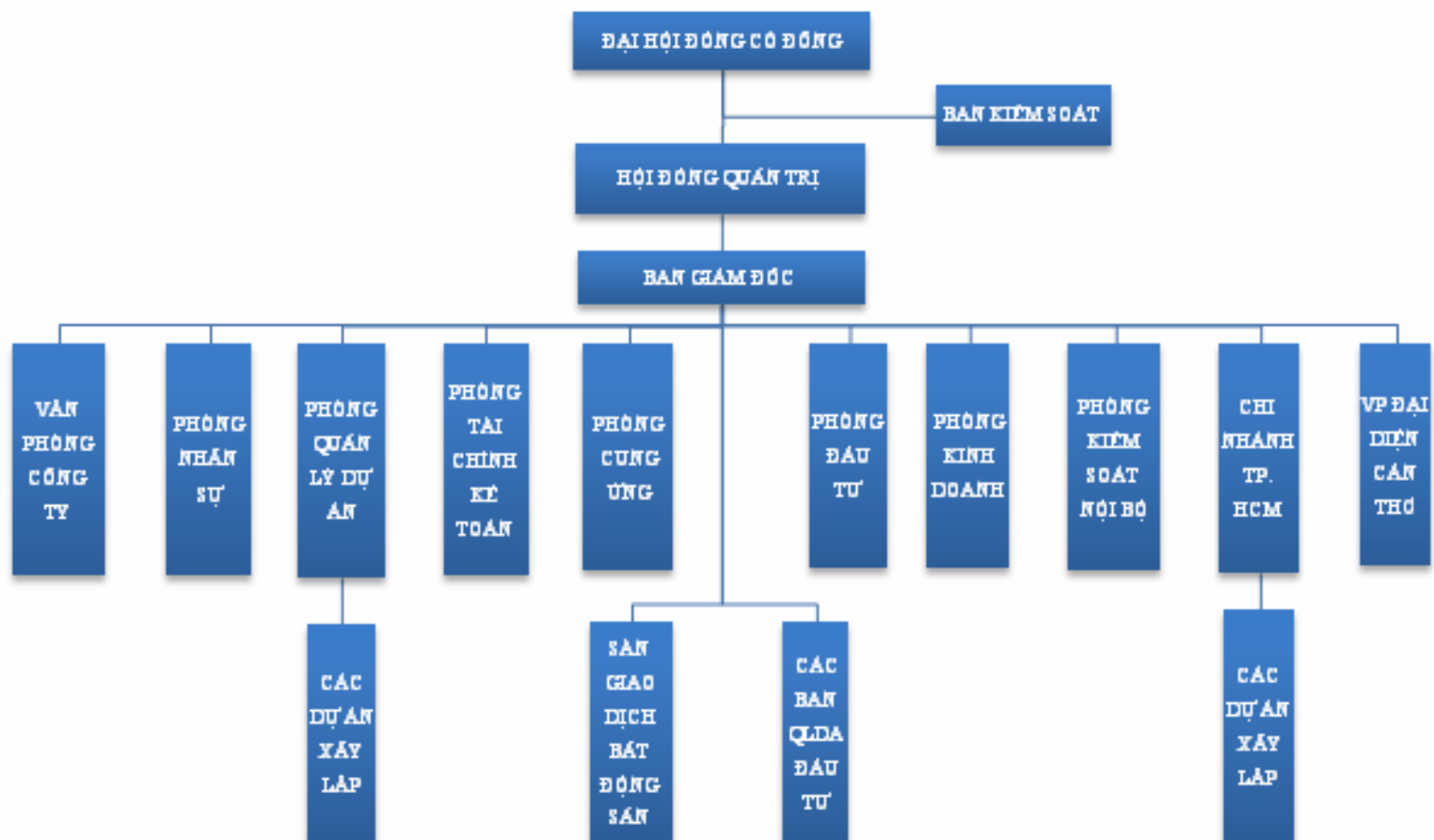
Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ	% sở hữu	Số vốn góp		
				Số dư đầu kỳ	Số góp trong kỳ	Số dư cuối kỳ
Công ty CPĐT TMDV Xuân Thủy	Số 173 Xuân Thủy Hà Nội	25.000	64%	2.000	18.420	20.420

Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan:

- **Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Xuân Thủy:** Với số vốn điều lệ 25 tỷ đồng, hoạt động chủ yếu của Công ty là đầu tư khai thác phần diện tích dành cho hoạt động thương mại dịch vụ và quản lý toàn bộ diện tích nhà ở trong dự án Tổ hợp trung tâm thương mại, văn phòng và căn hộ cao cấp tại 173 Xuân Thủy, Hà Nội. Đã cho thuê toàn bộ diện tích thương mại của dự án với gần 10.000m² sàn với doanh thu ước tính một năm khoảng 40 tỷ đồng.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của công ty



2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

* Ông **LÊ HÀ GIANG**. Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Năm sinh : 1969 Nơi sinh: Bắc Giang
- Dân tộc Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

Năm 1993 – ông là thành viên sáng lập Công ty TNHH Long Giang – nay là Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Long Giang.

Ông Lê Hà Giang đã có trên 18 năm kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực xây dựng và 15 năm kinh nghiệm quản lý kinh doanh.

Ông được các cổ đông của Long Giang Land tín nhiệm bầu giữ vị trí Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty từ năm 2001 đến nay.

* Ông **LÊ HẠNH TÍNH**. Phó Tổng Giám đốc – Thành viên HĐQT

- Năm sinh : 1966 Nơi sinh: Nam Định
 - Dân tộc : Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 - Trình độ văn hoá: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
 - Kinh nghiệm công tác: Ông Lê Hạnh Tính đã có kinh nghiệm nhiều năm tham gia quản lý các dự án xây dựng và các dự án đầu tư phát triển có quy mô lớn.
- Ông được ĐHĐCĐ thường niên năm 2009 bầu giữ vị trí Thành viên HĐQT từ ngày 18/04/2009

* Bà **NGUYỄN THỊ THANH HÀ**. Kế toán trưởng

- Năm sinh : 1980 Nơi sinh : Hà Nội
- Dân tộc : Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính - Kế toán
- Kinh nghiệm: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà làm việc tại Công ty từ năm 2002 giữ vị trí Kế toán tổng hợp và được HĐQT bổ nhiệm giữ vị trí Kế toán trưởng vào đầu năm 2007.

3. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm

- Không có
- Tiền lương Ban Giám đốc: 1.440.000.000 đồng
- Tiền thưởng Ban Giám đốc: 480.000.000 đồng
- Thưởng khác: 10.000.000 đồng

4. Số lượng cán bộ nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Số lượng CBNV tính đến 31/12/2010:

Lao động	Số lượng 185 (Người)	Tỷ lệ (%)
Cơ cấu lao động theo giới tính		
Nam	153	82.7%
Nữ	32	17.3%
Tổng	185	100%
Cơ cấu lao động theo trình độ		
Đại học và trên Đại học	109	58.92%
Dưới Đại học	76	41.08%
Tổng	185	100%

Long Giang Land luôn định hướng xây dựng một đội ngũ cán bộ nhân viên chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, nhiệt huyết, có chuyên môn giỏi để đưa Long Giang Land trở thành một trong những Công ty đầu tư bất động sản hàng đầu Việt Nam trong tương lai.

4.1 Chính sách tuyển dụng

- Tuyển dụng công khai, thống nhất về quy trình nhằm thu hút người tài, tuyển dụng đúng người theo tiêu chuẩn quy định và bố trí đúng việc để phát huy năng lực, sở trường của Người lao động.

- Ưu tiên tuyển dụng lao động có kinh nghiệm đang làm việc trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản, lĩnh vực xây dựng hoặc các ứng viên được đào tạo chuyên môn sâu trong lĩnh vực xây dựng, quản trị kinh doanh theo định hướng nguồn nhân lực của Long Giang Land.
- Khuyến khích người lao động đang làm việc trong Long Giang Land tìm và giới thiệu ứng viên phù hợp với tiêu chuẩn tuyển dụng của Long Giang Land để tham gia dự tuyển.

4.2 Chính sách đào tạo

Long Giang Land luôn tạo điều kiện để Người lao động có cơ hội đào tạo, phát triển nhằm xây dựng đội ngũ Cán bộ Nhân viên tinh thông về nghiệp vụ, có đạo đức nghề nghiệp, trung thành với Long Giang Land với phong cách làm việc chuyên nghiệp.

4.3 Chính sách lương, thưởng.

Long Giang Land luôn chú trọng tới việc xây dựng hệ thống lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ cho người lao động phù hợp với từng thời kỳ và từng giai đoạn phát triển, bảo đảm tính linh hoạt, công bằng, tương xứng mức độ cống hiến và cạnh tranh trên thị trường lao động.

Trong năm 2010, Công ty tổ chức khen thưởng đối với tập thể và cá nhân như sau:

- Tập thể hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Cá nhân có thành tích xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ của năm
- Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm

Hình thức khen thưởng: Bằng khen, kèm theo phần thưởng, tiền mặt và quà; đồng thời xem xét đề bạt chức vụ quản lý và nâng bậc, nâng ngạch lương trước thời hạn; Xem xét mua cổ phần của Công ty với giá ưu đãi.....cho toàn thể CBNV Công ty.

4.4 Kỷ luật lao động

- Theo quy định của Pháp Luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành. Công ty đã xây dựng Nội quy lao động và Quy định khen thưởng – kỷ luật trong đó có nêu rõ các hành vi vi phạm kỷ luật, trình tự xử lý và hình thức kỷ luật đối với CBNV vi phạm đảm bảo sự chính xác, khách quan và công bằng.

4.5 Phúc lợi, đãi ngộ

- Chế độ bảo hiểm: Tất cả Cán bộ nhân viên ký Hợp đồng lao động chính thức với Long Giang Land đều được hưởng các chế độ BHXH, BHYT, BHTN phù hợp quy định của pháp luật.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

- Chế độ nghỉ ngơi và vui chơi tập thể: Hàng năm, CBNV chính thức của Long Giang Land sẽ được Công ty tổ chức và đài thọ khám sức khỏe định kỳ 12 tháng/1 lần; và khám thể BHYT định kỳ 06 tháng/1 lần. Hàng năm Công ty đều tổ chức cho CBNV đi nghỉ mát vào dịp hè nhằm nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động

4.6 Quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm

- Mọi CBNV có năng lực tốt, có kết quả công việc xuất sắc được công nhận hàng năm và có tiềm năng phát triển sẽ được quy hoạch để đào tạo, bồi dưỡng đề bạt, bổ nhiệm vào các chức vụ quản lý khi có nhu cầu.
- Long Giang Land luôn ưu tiên đề bạt, bổ nhiệm cán bộ từ nguồn nội bộ.
- Đối với những người có năng lực quản lý và khả năng đảm nhiệm công việc ở mức cao hơn sẽ luôn được Long Giang Land ưu tiên đào tạo luân chuyển để tích lũy đủ kiến thức, kinh nghiệm cho các vị trí quản lý quan trọng hơn trong tương lai.

5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng

- Không có sự thay đổi

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Không có sự thay đổi

1. Hội đồng quản trị/Chủ tịch và Ban kiểm soát:**1.1 Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị (HĐQT). Ban kiểm soát (BKS) tính đến 04/03/2011**

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Số CP nắm giữ	Ghi chú
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Lê Hà Giang	1969	Chủ tịch	3.054.000 4.322.600	Đại diện phần vốn góp của CTCP tập đoàn đầu tư Long Giang
2	Đỗ Năng Tuyển	1968	Ủy viên	54.427	
3	Lê Hạnh Tính	1966	Ủy viên	74.000	

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

4	Nguyễn Xuân Phương	1960	Ủy viên	360.000	
5	Trần Ngọc Tuấn	1966	Ủy viên	101.999	
BAN KIỂM SOÁT					
1	Lã Thị Minh Phương	1967	Trưởng ban	17.424	
2	Phạm Thu Huyền	1981	Thành viên	21.140	
3	Lưu Thị Thanh Nga	1979	Thành viên	10.500	

1.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010. Hội đồng quản trị Công ty đã tập trung chỉ đạo và giám sát Ban giám đốc Công ty hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch đề ra năm 2010. đặc biệt là lợi nhuận sau thuế đã vượt so với kế hoạch đề ra đạt tăng trưởng 30% so với năm 2009.

1.2.1. Công tác tổ chức nhân sự và quản lý điều hành

- Nhằm mục đích chuyên nghiệp hóa các mảng hoạt động chính của Công ty. trong năm 2010. HĐQT đã chỉ đạo BGĐ triển khai đề án thành lập Công ty thành viên hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp. Đề án đã được thông qua trong Quý III/2010 để chuẩn bị triển khai các thủ tục pháp lý thành lập Công ty vào tháng 1/2011.
- Đầu năm 2010. HĐQT cũng đã chỉ đạo BGĐ triển khai các thủ tục thành lập Phòng kiểm soát nội bộ nhằm kiểm soát rủi ro trong các hoạt động của Công ty căn cứ trên kiến nghị của Ban kiểm soát và đề xuất của BGĐ đã được HĐQT thông qua trong năm 2009.
- HĐQT cũng đã thông qua đề xuất của Ban giám đốc về việc thay đổi sơ đồ cơ cấu tổ chức. trong đó thành lập Văn phòng Công ty và Phòng Nhân sự trên cơ sở Phòng HCNS cũ nhằm chuyên môn hóa công tác hành chính và công tác nhân sự của Công ty. Việc thành lập các phòng ban đã được thực hiện trong năm 2010.
- Với mục tiêu nâng cao hiệu quả của Hệ thống quản lý của Công ty. HĐQT đã chỉ đạo Ban giám đốc rà soát lại các quy trình của Hệ thống QLCL. Việc cải tiến các quy trình đang được tiến hành hoàn thiện để phù hợp với hoạt động của Công ty.

- Trong năm qua HĐQT cũng đã chỉ đạo BGĐ quan tâm đến các công tác phát triển thương hiệu Long Giang Land trên thị trường thông qua công tác truyền thông, xây dựng công cụ marketing, xây dựng uy tín doanh nghiệp.
- Theo đề nghị của Tổng Giám đốc, nhằm từng bước nâng cao sức cạnh tranh của Công ty trong thu hút nhân sự có chất lượng và thăng đãi ngộ cho nhân sự của công ty, HĐQT đã phê duyệt điều chỉnh ngân sách tiền lương bổ sung của Công ty năm 2010 với mức tăng trung bình khoảng 40%, thu nhập bình quân đạt 8,5 triệu đồng/ người/ tháng.

1.2.1. Công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh:

• **Lĩnh vực đầu tư bất động sản:**

- Năm 2010, HĐQT Công ty đã chỉ đạo BGĐ Công ty tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai Dự án Trung tâm thương mại dịch vụ và căn hộ cao cấp 173 Xuân Thủy – Hà Nội. Kết thúc năm 2010, việc hoàn thiện dự án cơ bản đã hoàn thành, đặc biệt Công ty đã tổ chức khánh thành giai đoạn 1 dự án - phần trung tâm thương mại vào đúng dịp Đại lễ 1000 năm Thăng Long – Hà Nội.
- Trong năm 2010, Dự án Tổ hợp CHCC, VP và TMDV 102 Trường Chinh – Hà Nội bị tạm dừng để rà soát quy hoạch theo quyết định của Thủ tướng CP. Ngay sau khi có kết quả rà soát, HĐQT đã chỉ đạo BGĐ bám sát các sở ban ngành để xin tiếp tục triển khai dự án. Kết quả là dự án đã được tiếp tục triển khai và được chấp thuận điều chỉnh quy mô dự án từ 17 tầng lên 21 tầng.
- Với mục tiêu chuyên sâu hoạt động công ty vào đầu tư bất động sản, trong năm 2010, HĐQT đã chỉ đạo và hỗ trợ BGĐ đẩy mạnh công tác phát triển các dự án mới. Kết thúc năm 2010, Công ty đã phát triển thêm 04 dự án mới là Việt Hưng, Sài Đồng, Ngoại giao đoàn và Linh Đàm.
- HĐQT cũng đã hỗ trợ BGĐ trong việc thiết lập mối quan hệ tốt với các cấp chính quyền tại các địa phương mà Công ty tham gia đầu tư. Kết quả là công tác chuẩn bị đầu tư đã đạt được những kết quả khả quan với một loạt các dự án được chấp thuận đầu tư và điều chỉnh quy mô dự án.

* **Lĩnh vực thi công xây lắp:**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

- HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty chuyển dịch hoạt động xây lắp từ thi công trực tiếp sang việc quản lý dự án xây lắp dưới hình thức giao khoán lại cho thầu phụ. Điều này thể hiện bằng việc HĐQT đã thông qua đề án thành lập các công ty xây lắp thành viên của BGĐ.
- HĐQT đã tập trung chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty triển khai thi công các công trình theo kế hoạch đã đề ra. Hàng quý, HĐQT yêu cầu Ban Giám đốc Công ty báo cáo tình hình hoạt động thi công xây lắp trong quý để từ đó kịp thời chỉ đạo Ban Giám đốc khắc phục những mặt còn tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thi công xây lắp của Công ty.
- Cuối năm 2010, HĐQT đã thông qua việc đầu tư mua sắm thiết bị khoan cọc nhồi nhằm phục vụ cho hoạt động thi công xây lắp của Công ty trong thời gian tới.

*** Lĩnh vực đầu tư tài chính:**

- Trong năm 2010 HĐQT đã phê duyệt việc mua cổ phiếu của Công ty CP cơ điện và xây dựng Việt Nam (Mã cổ phiếu MCG), cổ phiếu của Công ty cổ phần xây dựng Descon (Mã cổ phiếu DCC) và Công ty vận tải Petrolimex (Mã cổ phiếu PJC)
- Ngoài ra HĐQT đã chỉ đạo BGĐ thực hiện việc góp vốn thêm vào Công ty CP Xuân Thủy, tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty CP Xuân Thủy từ 45% lên 64% để Công ty CP Xuân Thủy trở thành công ty con đầu tiên của Long Giang Land.

*** Công tác khác:**

Bên cạnh việc chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc triển khai hoạt động SXKD, HĐQT còn chỉ đạo các công tác khác như:

- Tiến hành thủ tục niêm yết thêm 6 triệu cổ phiếu của Công ty trên Sở GDCK TP.HCM vào tháng 6/2010 trong đợt phát hành tăng vốn điều lệ lên 140 tỷ đồng kết thúc vào tháng 4/2010.
- Nhằm huy động vốn phục vụ nhu cầu phát triển của Công ty, HĐQT đã tổ chức việc xin ý kiến ĐHCĐ thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 140 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng.
- HĐQT quyết định và triển khai trả cổ tức 20% cho cổ đông, trong đó 5% cổ tức còn lại của năm 2009 và 15% tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2010.
- HĐQT đã phê duyệt kế hoạch tài chính năm và các phương án vay vốn Ngân hàng nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Không có hoạt động

1.3 Hoạt động của Ban kiểm soát (viết tắt BKS):

- Ban kiểm soát định kỳ tiến hành kiểm tra báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm của Công ty. Đến hết năm 2010, BKS không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động tài chính của Long Giang Land. Các quy trình hoạt động tuân thủ các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ. Hệ thống kiểm soát tài chính nội bộ và chế độ vẫn hành tốt, kịp thời phát hiện ra các vấn đề, đưa ra các kiến nghị và giải pháp phù hợp. BKS cũng thống nhất với các nội dung của báo cáo tài chính năm 2010 đã được Ban Giám đốc và Phòng Kế toán Tài chính lập và được Công ty THHH Kiểm toán và Tư vấn A & C kiểm toán. Báo cáo tài chính đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2010, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình luân chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2010 đến 31/12/2010 và phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành.
- BKS đã ghi nhận không có điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty.
- Thành viên BKS thường xuyên nghiên cứu, tìm hiểu các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty. Công ty niêm yết kịp thời cập nhật những văn bản mới và có sự phối hợp với Phòng ban – đơn vị có liên quan triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và quy chế, quy định của Công ty;
- BKS phối hợp chặt chẽ với Ban Giám đốc và trưởng các bộ phận liên quan giám sát việc triển khai các chương trình, kế hoạch, nội dung của Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty
- BKS định kỳ có báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả công tác giám sát của Ban đối với tình hình thực hiện các chương trình hoạt động, kết quả hoạt động của Công ty.

1.4 Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

- Ban điều hành tăng cường công tác kiểm tra giám sát đối với các bộ phận thông qua kế hoạch hoạt động của các bộ phận, phân cấp phân quyền quản lý đối với Cán bộ quản lý Công ty;
- Các Phòng Ban chức năng nâng cao công tác lập kế hoạch và chủ động triển khai công việc kịp thời, đạt hiệu quả cao;
- Nâng cao ý thức chấp hành Quy chế quản trị nội bộ và các nội quy quy định của Công ty, của Pháp luật đến từng CBNV.

1.5 Thù lao, các khoản lợi ích khác cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát:

* Thù lao của thành viên HĐQT

- Chủ tịch: 13,5 triệu đồng/tháng x 12 tháng = 162 triệu đồng

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

- Ủy viên: 6,75 triệu đồng/tháng/người x 12 tháng x 4 người = 324 triệu đồng
- Tổng cộng mức trích lương và thù lao cho HĐQT là 486 triệu đồng/năm

* *Thù lao của thành viên Ban Kiểm soát*

- Trưởng ban: 6,75 triệu đồng/tháng x 12 tháng = 81 triệu đồng
- Ủy viên: 3,375 triệu đồng/tháng/người x 12 tháng x 2 người = 81 triệu đồng
- Tổng cộng mức thù lao cho BKS là 162 triệu đồng/năm

* *Mức trích thưởng cho HĐQT và Ban Giám đốc:*

Phần lợi nhuận vượt kế hoạch sau khi đã trừ thuế trích lập các quỹ theo quy định sẽ được trích thưởng như sau:

- 15% trích vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 101.393.207 đồng
- 15% thưởng cho HĐQT và Ban Giám đốc: 101.393.207 đồng

1.6 Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT:

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cá nhân HĐQT tính đến 04/03/2011 là 4.913.026 cổ phần, chiếm 24.57 % Vốn điều lệ.

Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và cổ đông lớn đến ngày 04/03/2011. (Danh sách do VSD cung cấp).

LONG GIANG
LAND

STT	Họ và Tên	SLCP giao dịch	SLCP hiện hữu
1	Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Long Giang Đại diện Lê Hà Giang	0	3.054.000
2	Lê Hà Giang	+ 1.000.000	4.322.600
3	Lê Hạnh Tính	- 75.000	74.000
4	Nguyễn Xuân Phương	0	360.000
5	Trần Ngọc Tuấn	0	101.999
6	Đỗ Năng Tuyển	0	54.427

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

7	Lã Thị Minh Phương	0	17.424
8	Phạm Thu Huyền	0	21.140
9	Lưu Thị Thanh Nga	0	10.500
10	Nguyễn Thị Thanh Hà	0	58.712
11	CTCP Xây dựng và Cơ điện Việt Nam (MCG)	+ 1.700.000 -12.590	2.687.410
12	CTCP chứng khoán NHĐTPT (BSC)	+800.000 -800.000	1.796.544

1.7 Các dữ liệu thống kê về cổ đông

1.8 Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Cổ đông trong nước:	19.831.103	99.2%
- Cá nhân	12.018.570	60.1%
- Tổ chức	7.812.533	39.1%
Cổ đông nước ngoài:	168.172	0.8%
- Cá nhân	82.052	0.4%
- Tổ chức	86.120	0.4%
TỔNG	19.999.275	100 %

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn đến ngày 04/03/2011 :

Tên cổ đông	Địa chỉ	Nghề nghiệp/ ngành nghề	Số cổ phần	Tỷ lệ CP SH
Công ty CP tập đoàn đầu tư Long Giang (Đại diện là ông Lê Hà Giang)	Tầng 2 toà nhà Simco 28 Phạm Hùng -Từ Liêm- Hà Nội	Hoạt động chủ yếu của Công ty là thi công móng và tăng hàm công trình	3.054.000	15.3%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

Ông Lê Hà Giang	Nhà số 2. ngõ 9 Huỳnh Thúc Kháng. Hà Nội.	Kỹ sư xây dựng	4.322.600	21.6%
Công ty CP Xây dựng và Cơ điện Việt Nam (MCG)	Ngõ 102. Trường Chinh. Đống Đa. Hà Nội	Đầu tư xây dựng và kinh doanh vật tư. máy móc	2.687.410	13.4%
Công ty CP chứng khoán NHDTPT (BSC)	Tầng 10. tháp A- Vincom. 191 Bà Triệu. HBT. Hà Nội	Môi giới. đầu tư và tư vấn đầu tư chứng khoán	1.796.544	9%

- Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài : (Theo danh sách do VSD chốt ngày 04/03/2011).

STT cổ đồng	Họ và Tên	Đăng ký sở hữu	Địa chỉ	Cổ phần sở hữu
1321	Cheng. Hsiang. Chung	IA3548	No.93. LANE 539. BO-AI Rd.. FONGSHAN CITY. KAOHSIUNG COUNTY	402
1322	Chang. Shu - Shieh	IS1625	4F No 170 Hsin Yi 4th Rd Sec Ta An Dist.Taipei Taiwan (R.O.C)	7.560
1323	Huang. Chun- Chieh	IS2108	11F No 1025 Yu Cheng Road. Kaohsiung 804 Taiwan (R.O.C)	20.702
1324	Isami Sakaeda	I00119	4-25-5 Arai. Nakano-Ku. Tokyo 165-0026. Japan	25.412
1325	Kong Jerry	I00206	2. Ngõ 190. Hoàng Quốc Việ. cổ nhuế. Từ Liêm. HN	6
1326	Lee Yu Hung	IS6879	3F.-2.NO.5.ALLEY 9.LANE 159- 11.SEC.3.SITUN RD..SITUN DISTRIC	6.600
1327	Nishizawa Teruaki	IS9067	7 floor Hatsunemori Building. 2-27-9. Higashinohonbashi. Chuou ku. Tokyo. 103-0004	650
1328	Ono Atsushi	IS4401	115-0044. kita-ku. Akabane minami 1-11-7-405. Tokyo. Japan	7.200
1329	Sakaino Makoto	IS5438	1-24-18 Higashitoruka. Kokubunji-shi. Tokyo. Japan	10.800
1330	Tang Yi Hung	IS7242	No.172. Dachang Rd.. Niasong Township. Kaohsiung County 833. Taiwan (R.O.C.)	2.000
1331	Wataru Miyazawa	IS3232	6-5-5-603 chuourinkan Yamatoshi. Kanagawa- ken. Japan	120

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

1332	Yamamoto Jitsuo	MR7944661	6-20-16 Suganara Higashiyodogawa-ku. Osaka-shi. Osaka-ku. Japan	120
1333	Yamazaki Atsushi	IS0469	165 Ongi. Yotsukaido-shi. Chiba-ken. Japan	180
1334	Yutaka Noda	I00338	993-5 Koyurugi Samukawamachi Kozagun Kanagawaken Japan	300
1333	CREDIT SUISSE (HONG KONG) LTD	CS1947	45 TH AND 46TH FLOORS. TWO EXCHANGE SQUARE. CONNAUGHT PLACE. CENTRAL. HONGKONG	20.050
1336	IWAI SECURITIES CO.. LTD	CA2539	1-8-16 Kitahama Chuo-ku Osaka 541-0041 Japan	3.300
1337	MEKONG PORFOLIO INVESTMENTS LIMITED	CS3214	ATTN: GENERAL MANAGER 9F. SAIGON FINANCE CENTER 9 DINH TIEN HOANG. DISTRICT 1 HCMC. VIETNAM	61.170
1338	NEW-S SECURITIES CO.. LTD.	CS9483	EBISU BLDG. 11-10. 3-CHOME. HIGASHI. SHIBUYA-KU. TOKYO	1.600
	Tổng cộng			168.172

LONG GIANG

Hà nội, ngày 15 tháng 04 năm 2011

LONG

CÔNG TY CPĐT & PTĐT LONG GIANG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở giao dịch CKTP.HCM.
- Website Công ty.
- Lưu VPCT.



Lê Hà Giang